

CÔNG TY CỔ PHẦN  
HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

Số: ..11../2023/NQ-HĐQT-MSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..22.. tháng ..11.. năm 2023

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“**Công ty**”) ngày 01/4/2021 (“**Điều lệ**”);
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-MSC ngày 24/4/2023 (“**Nghị Quyết ĐHĐCĐ TN 2023**”); và
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số ..11../2023/BBKP-HĐQT-MSC ngày ..22../11../2023 về việc xin ý kiến Hội đồng Quản trị bằng văn bản,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Quy chế chương trình phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2023 của Công ty (đính kèm).

**Điều 2:** Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như được quy định tại phụ lục đính kèm, Người lao động được tham gia chương trình ESOP là nhân viên của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn Masan, không phải là người lao động của các công ty liên kết của Công ty.

**Điều 3:** Ban Tổng Giám đốc Công ty, các cá nhân và phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Điều 4:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2023/NQ-HĐQT-MSC ngày 29/8/2023.

**TM, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



# **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN**

GCN ĐKKD số: 0302017440, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp ngày 31/5/2000

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-28) 62 555 660 Fax: (84-28) 38 109 463



## **QUY CHẾ**

**CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HÀNH CỔ PHẦN**

**THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**NĂM 2023**

Chương trình phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Gọi tắt là “Chương trình ESOP”) là chương trình được triển khai nhằm tạo điều kiện cho các cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (Gọi tắt là “Công ty” hoặc “Masan Consumer”) và Công ty con của Masan Consumer (có đủ điều kiện và tiêu chuẩn, điều kiện - tiêu chuẩn để tham gia chương trình sẽ được trình bày ở sau) cùng chia sẻ sự phát triển và thành công của Công ty thông qua việc có cơ hội sở hữu cổ phần Công ty với giá ưu đãi so với giá thị trường.

## 1. MỤC ĐÍCH:

- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty, các công ty con trong Tập đoàn Masan nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động trong Công ty, các công ty con trong năm qua.

## 2. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ của Công ty ngày 01/4/2021, được sửa đổi bổ sung theo từng thời điểm (Điều lệ);
- Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-MSK ngày 24/4/2023 thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; và
- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 08/2023/NQ-HĐQT-MSK ngày 29/8/2023 thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

## 3. ĐỊNH NGHĨA:

- “**Chương trình ESOP**”: là Chương trình phát hành cổ phần của Công ty một cách trực tiếp cho CBNV theo quy định của Quy chế này.
- “**Cán bộ, nhân viên**”, “**CBNV**”: là những người lao động, nhân viên của Công ty, các Công ty con trong Tập đoàn.
- “**Thành viên ESOP**”: là CBNV được xét chọn và đã thực hiện việc mua cổ phần từ Chương trình ESOP.
- “**HĐQT**”: là Hội đồng Quản trị.
- “**ĐHĐCĐ**”: là Đại hội đồng cổ đông.
- “**Tập đoàn**”: bao gồm Công ty và các Công ty con.
- “**Công ty**”: là Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan.
- “**Công ty con**”: là các công ty mà Công ty sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của công ty đó.

## 4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP:

### 4.1. Nguyên tắc của Chương trình ESOP:

- CBNV tham gia Chương trình ESOP một cách hoàn toàn tự nguyện và có quyền, nghĩa vụ theo Quy chế này.
- Nguồn cổ phần cho Chương trình ESOP: phát hành mới 960.665 cổ phần, tương đương với tổng giá trị cổ phần tính theo mệnh giá là 9.606.650.000 đồng.
- Loại cổ phần áp dụng cho Chương trình ESOP: cổ phần phổ thông.

- Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo Chương trình ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo quy định tại Nghị định của Chính phủ số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

**4.2. Đối tượng tham gia Chương trình ESOP:** là những CBNV (i) có thành tích nổi bật, đóng góp đặc biệt vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty và Công ty con, đem lại giá trị tăng trưởng về mặt dài hạn cho Công ty và Công ty con, và (ii) có cam kết gắn bó lâu dài với Công ty và Công ty con. Danh sách CBNV tham gia Chương trình ESOP và số lượng cổ phần ESOP được quyền chọn mua của mỗi CBNV do HĐQT Công ty quyết định trên cơ sở được giao bởi ĐHCĐ.

**4.3. Quyền và nghĩa vụ Thành viên ESOP:**

- Được hưởng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định, quy chế của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Thành viên ESOP.
- Cam kết nỗ lực trong việc đạt mục tiêu được giao và ngày càng mang lại nhiều hiệu quả hơn cho công việc của bộ phận mà Thành viên ESOP làm việc.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

**4.4. Quyền và nghĩa vụ của Công ty:**

- Chịu trách nhiệm phát hành cổ phần ESOP theo đúng đối tượng và số lượng được duyệt.
- Công bố thông tin về việc phát hành và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình ESOP theo quy định.

**4.5. Các tiêu chuẩn xác định cổ phiếu được phân phối cho từng CBNV:**

Số lượng cổ phiếu Chương trình ESOP được phân phối cho từng CBNV dựa trên các tiêu chuẩn sau:

- Kết quả đóng góp cho sự phát triển của Công ty và Tập đoàn Masan;
- Trách nhiệm được giao và khối lượng công việc phụ trách;
- Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban và cá nhân;
- Chức vụ;
- Mức lương; và
- Ngạch bậc.

**4.6. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:**

Việc phân phối cổ phiếu Chương trình ESOP được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

Nguyên tắc 1: Phân phối cổ phiếu theo 03 nhóm người lao động, bao gồm:

- Nhóm 1: Nhóm người lao động mang lại giá trị cho cổ đông bao gồm hiệu quả kinh doanh, các sáng kiến mang tính chiến lược và huy động vốn cho Công ty, Công ty con.
- Nhóm 2: Nhóm người lao động có các sáng kiến phát triển kinh doanh bao gồm xây dựng quan hệ đối tác dài hạn với các nhà đầu tư, phân bổ vốn hiệu quả, quản trị rủi ro chặt chẽ, đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh chiến lược và thúc đẩy tài năng; đưa ra các phát kiến phát triển sản phẩm mới và mang lại những hiệu quả tích cực; các phát kiến, sáng kiến công nghệ, giúp cải tiến sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Nhóm 3: Nhóm người lao động kiêm nhiệm thêm vị trí công tác khác trong cùng một công ty trong Tập đoàn hoặc tại từ hai công ty trở lên trong cùng tập đoàn.
- Nhóm 4: Nhóm người lao động có tham gia vào từng dự án cụ thể trong năm trước đó.

Nguyên tắc 2: Trong mỗi nhóm người lao động được phân loại theo nguyên tắc 1 nêu trên, số cổ phiếu phân bổ cho từng người lao động được xác định trên nguyên tắc như sau:

- Nhóm 1: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 1 được tính dựa trên 4 tiêu chí:
  - Hệ số Kết quả kinh doanh của công ty,

| Kết quả kinh doanh của Công ty                            | Hệ số kết quả kinh doanh của công ty (a) |
|---|--|
| Không đạt Kế hoạch kinh doanh                             | Tối đa 0,65                              |
| Đạt kế hoạch kinh doanh ở mức thấp                        | 0,65 - 0,8                               |
| Nằm trong khung kế hoạch kinh doanh ở mức thấp và mức cao | 0,8 - 0,9                                |
| Đạt hoặc vượt kế hoạch kinh doanh ở mức cao               | 0,9 - 1,0                                |

- Hệ số kết quả hoàn thành công việc của phòng ban,

| Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban | Hệ số Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban (b) |
|--|--|
| Không đạt kế hoạch KPI                     | Tối đa 0,6   |
| Đạt kế hoạch kinh doanh                    | 0,6 - 0,8  |
| Vượt kế hoạch kinh doanh                   | 0,8 - 1,0  |

- Hệ số cấp bậc, chức vụ

| Cấp bậc, chức vụ                              | Điểm cấp bậc, chức vụ | Hệ số cấp bậc, chức vụ (1 điểm chức vụ = hệ số 0,001) (c) |
|---|-----------------------|---|
| Cấp bậc nhân viên (rank 5)                    | 3,5 - 4,5             | 0,0035 - 0,0045   |
| Cấp bậc chuyên viên (rank 4)                  | 5 - 8                 | 0,005 - 0,008   |
| Cấp bậc Trưởng nhóm, trưởng phòng (rank 3)    | 10 - 17               | 0,01 - 0,017  |
| Cấp bậc quản lý, giám đốc chuyên môn (rank 2) | 30 trở lên            | 0.03 trở lên  |

- Hệ số kết quả công việc của cá nhân:

- ✓ Chỉ những người lao động đạt KPI từ 50% trở lên (tương ứng hệ số 0,5) mới được phát hành cổ phiếu ESOP
- ✓ Những người lao động làm việc dưới 6 tháng thì hệ số KPI sẽ được chia 2.

| Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân | Hệ số Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân (d) |
|--|--|
| Đạt kế hoạch KPI                         | 0,5 - 0,7  |
| Vượt kế hoạch KPI                        | 0,71 - 0,9   |
| Vượt kế hoạch KPI (xuất sắc)             | 0,91 - 1   |

**Công thức tính cổ phiếu ESOP của từng người trong nhóm này:** Dựa trên 04 tiêu chí nêu trên, cổ phiếu được mua của từng Người lao động được xác định theo công thức sau:

$$ESOP_i = \text{Tổng số cổ phiếu ESOP tối đa} \times (a) \times (b) \times (c) \times (d)$$



Trong đó:

- ESOPi: Số cổ phiếu ESOP của Người lao động i được quyền mua
- Tổng số cổ phiếu ESOP tối đa: là tổng số cổ phiếu ESOP tối đa được phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bằng 3.582.732 cổ phiếu (tối đa 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty)
- (a): Hệ số Kết quả kinh doanh của công ty thành viên nơi Người lao động i làm việc
- (b): Hệ số Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban của Người lao động i
- (c): Là hệ số cấp bậc, chức vụ của Người lao động i
- (d): Là hệ số Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân của Người lao động i

Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá lượng cổ phiếu được phép phát hành, lượng cổ phiếu ESOP của từng người trong nhóm này sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Nhóm 2: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 2 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
  - Hệ số hiệu quả sáng kiến phát triển kinh doanh,
  - Hệ số cấp bậc chức vụ,
  - Hệ số đóng góp cá nhân.

Năm 2023, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này

- Nhóm 3: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 3 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
  - Hệ số vị trí kiêm nhiệm,
  - Hệ số thời gian kiêm nhiệm,
  - Hệ số kết quả công việc của cá nhân.

Năm 2023, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này

- Nhóm 4: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 4 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
  - Hệ số hiệu quả của dự án,
  - Hệ số cấp bậc chức vụ,
  - Hệ số đóng góp cá nhân.

Năm 2023, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này

**Công thức tính cổ phiếu ESOP và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu được phát hành của từng người lao động:**

- **Số lượng cổ phiếu ESOP người lao động được phát hành tối đa** là tổng số lượng cổ phiếu mà người lao động được phát hành trong từng nhóm
- **Số lượng cổ phiếu ESOP người lao động được phát hành** sẽ dựa trên số lượng đăng ký cổ phiếu đăng ký mua của từng người lao động không vượt quá Số lượng cổ phiếu ESOP người lao động được phát hành tối đa.

Sau khi phân bổ cổ phiếu theo các tiêu chuẩn và nguyên tắc theo Quy chế này, tùy theo tính chất quan trọng của vị trí và năng lực nhân sự, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh lại số lượng cổ phiếu ESOP cuối cùng được phân bổ cho người lao động.

**4.7. Điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Chương trình ESOP:**

- HĐQT Công ty có quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế Chương trình ESOP phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và tình hình thực tế của Công ty và Công ty con.
- Khi có quy định mới của pháp luật liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động, Quy chế này sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.

*Tp. HCM, ngày ..23.. tháng ..11.. năm 2023*  
**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN**  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** *DL*



**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP**

| <b>STT</b> | <b>HỌ VÀ TÊN</b>      |
|------------|-----------------------|
| 1.         | BÙI KIM TRỌNG         |
| 2.         | BÙI NGUYỄN HUY HOÀNG  |
| 3.         | BÙI THỊ KIM THÚY      |
| 4.         | BÙI TRUNG HÀ          |
| 5.         | CAO THỊ TRANG         |
| 6.         | ĐÀM SƠN               |
| 7.         | ĐẶNG THỊ KIM QUÝ      |
| 8.         | ĐẶNG THỊ THU HÀ       |
| 9.         | ĐẶNG VĂN ĐỨC THẮNG    |
| 10.        | ĐÌNH NGỌC SƠN         |
| 11.        | ĐỖ TIẾN DŨNG          |
| 12.        | ĐOÀN MINH QUÂN        |
| 13.        | ĐOÀN QUANG VINH       |
| 14.        | ĐỒNG QUANG SANG       |
| 15.        | DƯƠNG CÔNG NAM        |
| 16.        | DƯƠNG MINH SƠN        |
| 17.        | DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN   |
| 18.        | DƯƠNG THỊ THÚY VY     |
| 19.        | DƯƠNG THỊ TỈNH        |
| 20.        | DƯƠNG VĂN TÁM         |
| 21.        | GIANG THỊ DỰ          |
| 22.        | HỒ ANH VŨ             |
| 23.        | HỒ NGỌC AN            |
| 24.        | HOÀNG LINH            |
| 25.        | HOÀNG LÝ KIM YẾN      |
| 26.        | HOÀNG NGHĨA THANH     |
| 27.        | HOÀNG TRUNG HIẾU      |
| 28.        | HOÀNG TRUNG KIÊN      |
| 29.        | HUỲNH CÔNG HẬU        |
| 30.        | HUỲNH THỊ BÉ BẢY      |
| 31.        | HUỲNH THỊ KIM CÚC     |
| 32.        | HUỲNH THỊ THỦY NGÂN   |
| 33.        | KHUẤT THỊ HUYỀN TRANG |
| 34.        | LÊ ĐÌNH ANH           |
| 35.        | LÊ ĐÌNH PHÁP          |
| 36.        | LÊ HOÀNG PHÚC         |
| 37.        | LÊ HOÀNG PHÚC         |
| 38.        | LÊ NGỌC CHUYỀN        |
| 39.        | LÊ NGUYỄN DUNG        |
| 40.        | LÊ PHẠM HẬU           |
| 41.        | LÊ PHÙNG ANH TRINH    |
| 42.        | LÊ TẤN PHÁT           |
| 43.        | LÊ THỊ LUYỆN          |
| 44.        | LÊ THỊ MAI            |
| 45.        | LÊ THỊ MAI THANH      |
| 46.        | LÊ THỊ THU LIÊN       |



|     |                         |
|-----|-------------------------|
| 47. | LÊ THỊ XUÂN TRANG       |
| 48. | LƯU MAI TRANG           |
| 49. | LƯU VĂN MINH            |
| 50. | MAI VĂN THÀNH           |
| 51. | NGÔ TRÍ HIỆU            |
| 52. | NGÔ TRUNG KIÊN          |
| 53. | NGUYỄN CÔNG THÀNH       |
| 54. | NGUYỄN ĐẮC VI HẰNG      |
| 55. | NGUYỄN ĐÌNH CHUNG       |
| 56. | NGUYỄN ĐÌNH HUY         |
| 57. | NGUYỄN ĐỨC QUÂN         |
| 58. | NGUYỄN DUY TRÌNH        |
| 59. | NGUYỄN HẠNH NGHI        |
| 60. | NGUYỄN HOÀNG ANH        |
| 61. | NGUYỄN HỮU CHÍNH        |
| 62. | NGUYỄN HỮU ĐÔNG         |
| 63. | NGUYỄN HỮU SANG         |
| 64. | NGUYỄN MẠNH HÙNG        |
| 65. | NGUYỄN MẠNH THẮNG       |
| 66. | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TOÀN |
| 67. | NGUYỄN NGỌC TIẾN        |
| 68. | NGUYỄN NGỌC YẾN NHI     |
| 69. | NGUYỄN NGUYỄN KHANG     |
| 70. | NGUYỄN PHI CÔNG         |
| 71. | NGUYỄN PHÚC QUÝ LINH    |
| 72. | NGUYỄN QUAN THÁI        |
| 73. | NGUYỄN RA BĂNG          |
| 74. | NGUYỄN TẤN BÌNH         |
| 75. | NGUYỄN THANH AN         |
| 76. | NGUYỄN THANH HÒA        |
| 77. | NGUYỄN THANH HOÀI       |
| 78. | NGUYỄN THÀNH LUÂN       |
| 79. | NGUYỄN THỂ PHÚ          |
| 80. | NGUYỄN THỊ ANH TUYẾT    |
| 81. | NGUYỄN THỊ HAI          |
| 82. | NGUYỄN THỊ HƯƠNG ANH    |
| 83. | NGUYỄN THỊ KIỀU TRÂM    |
| 84. | NGUYỄN THỊ LIỄU         |
| 85. | NGUYỄN THỊ MAI          |
| 86. | NGUYỄN THỊ MAI          |
| 87. | NGUYỄN THỊ MAI DUNG     |
| 88. | NGUYỄN THỊ MAI TRANG    |
| 89. | NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG      |
| 90. | NGUYỄN THỊ NGỌC ANH     |
| 91. | NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU    |
| 92. | NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG   |
| 93. | NGUYỄN THỊ NHƯ Ý        |
| 94. | NGUYỄN THỊ THANH        |
| 95. | NGUYỄN THỊ THANH NHÀN   |
| 96. | NGUYỄN THỊ THANH TÂM    |

|      |                       |
|------|-----------------------|
| 97.  | NGUYỄN THỊ THU DUYÊN  |
| 98.  | NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY   |
| 99.  | NGUYỄN THỊ VINH       |
| 100. | NGUYỄN THỊ XUÂN YÊN   |
| 101. | NGUYỄN TRỌNG HẢO      |
| 102. | NGUYỄN TRỌNG NGHĨA    |
| 103. | NGUYỄN TRƯỜNG SINH    |
| 104. | NGUYỄN VĂN ĐĂNG THANH |
| 105. | NGUYỄN VĂN ĐÔNG       |
| 106. | NGUYỄN VĂN HÓA        |
| 107. | NGUYỄN VĂN HOẠT       |
| 108. | NGUYỄN VĂN NINH       |
| 109. | NGUYỄN VĂN THAO       |
| 110. | NGUYỄN VĂN THÌN       |
| 111. | NGUYỄN VĂN TRUNG      |
| 112. | NHỮ THỊ HỒNG VÂN      |
| 113. | PHẠM NGỌC HIỀN        |
| 114. | PHẠM PHƯƠNG THANH     |
| 115. | PHẠM QUỐC HUY         |
| 116. | PHẠM THỊ THANH THU    |
| 117. | PHẠM THỊ THU HẰNG     |
| 118. | PHẠM VĂN TOÀN         |
| 119. | PHAN HIỀN             |
| 120. | PHAN NGỌC ANH TUẤN    |
| 121. | PHAN PHƯỚC TRÍ        |
| 122. | PHAN THỊ CÚC          |
| 123. | PHAN THỊ PHƯƠNG THẢO  |
| 124. | PHAN THỊ THU HƯƠNG    |
| 125. | PHAN THỊ TÚ TRINH     |
| 126. | PHAN VĂN THIÊN        |
| 127. | PHÙNG TRỌNG HIẾU      |
| 128. | TẠ KHẮC TÀI           |
| 129. | TẠ MẠNH DŨNG          |
| 130. | TẶNG THỊ CHÂU THANH   |
| 131. | TRẦN ĐỨC LƯƠNG        |
| 132. | TRẦN ĐỨC QUANG        |
| 133. | TRẦN MINH TRÒN        |
| 134. | TRẦN NGỌC BÍCH THÙY   |
| 135. | TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG    |
| 136. | TRẦN NGUYỄN VŨ        |
| 137. | TRẦN QUỐC ANH         |
| 138. | TRẦN QUỐC THUẬN       |
| 139. | TRẦN THỊ CHÂU         |
| 140. | TRẦN THỊ MAI LAM      |
| 141. | TRẦN THỊ MỸ HUỆ       |
| 142. | TRẦN THỊ NGỌC TRÂM    |
| 143. | TRẦN THỊ THANH DIỆU   |
| 144. | TRẦN THỊ THANH VÂN    |
| 145. | TRẦN THỊ YÊN PHI      |
| 146. | TRẦN TRUNG KIÊN       |

|                  |                       |
|------------------|-----------------------|
| 147.             | TRẦN UYÊN TRÂM        |
| 148.             | TRẦN VĂN DƯƠNG        |
| 149.             | TRẦN VĂN PHÚC         |
| 150.             | TRẦN VĂN TIẾN         |
| 151.             | TRẦN VĂN TRIỀU        |
| 152.             | TRANG MỸ KHUÔN        |
| 153.             | TRÌNH ĐỨC TRUNG       |
| 154.             | TRƯƠNG HOÀNG THÔNG    |
| 155.             | TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG NHU |
| 156.             | TRƯƠNG THỊ THỦY DƯƠNG |
| 157.             | VĂN THỊ DIỄM PHÚC     |
| 158.             | VĂN VIỆT BẢO          |
| 159.             | VÕ CAO THẮNG          |
| 160.             | VÕ PHI QUANG MINH     |
| 161.             | VÕ VĂN THU            |
| 162.             | VŨ HẢI KHƯƠNG         |
| 163.             | VŨ VĂN PHƯƠNG         |
| <b>Tổng cộng</b> |                       |

